

Số: 96/QĐ-TA

Thành phố TĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TĐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán:* Bà Lưu Hải Quỳnh Anh.
2. *Thư ký phiên họp:* Bà Phạm Thị Minh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2, Tòa án nhân dân thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành phiên họp để giải quyết hồ sơ thụ lý số 98/XLHC ngày 09/3/2021 về việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 99/QĐ-TA ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với:

Ông NCT; Sinh năm: 1997; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Nguyên quán: LA; Hộ khẩu thường trú: Không có; Nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định (Sống lang thang); Tiền án: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Tiền sự: Không có; Con ông HTH và bà NTD.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Đồng Văn Công – Chuyên viên Phòng Lao động, Thương binh và xã hội thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh:* Ông Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 30/12/2020, Công an phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện ông NCT có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Tại trụ sở Công an phường BA, ông T thừa nhận có sử dụng ma túy dưới dạng hít. Qua xét nghiệm kết quả nhanh về ma túy xác định ông T dương tính với chất ma túy. Công an phường Bình An, Quận 2 đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông T về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại phiên họp ngày 16/3/2021, ông Đồng Văn Công - Đại diện Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố TĐ ban hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông NCT tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức với thời gian từ 18 tháng đến 24 tháng.

Người bị đề nghị ông NCT trình bày: Ông T thừa nhận là người nghiện ma túy,

không có nơi cư trú và đồng ý đi cai nghiện. Ông T đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ thời gian cai nghiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh về tố tụng: Quá trình thụ lý và mở phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh đã chấp hành đúng Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014; ông NCT đủ điều kiện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính, Điều 1 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 sửa đổi bổ sung Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016; vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố TĐ ra Quyết định xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

XÉT THẤY:

Tại bản tường trình ngày 30/12/2020 và tại phiên họp ngày 16/3/2021, ông NCT xác nhận ông T có sử dụng ma túy vào ngày 30/12/2020. Căn cứ Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 30/12/2020 tại Công an phường BA, Quận H; Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 30/12/2020 của bệnh viện Quận 2 xác định ông NCT có nghiện ma túy có tên loại ma túy sử dụng Amphetami + Methamphetamine. Do đó, có cơ sở xác định ông T là người nghiện ma túy.

Căn cứ các kết quả trả lời xác minh của Công an phường AK, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh và Công an thị trấn CĐ, huyện CĐ, tỉnh LA cùng sự xác nhận của ông T tại phiên họp về nơi cư trú, có đủ cơ sở kết luận ông T là người không có nơi cư trú ổn định.

Xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của ông T phù hợp với quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại khoản 1 Điều 3, Điều 103, Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13 của Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ. Về thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đúng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Do đó, có đủ cơ sở xác định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T là hợp pháp.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của ông T là nguy hiểm, là tiền đề làm phát sinh nhiều loại tội phạm, gây mất an ninh, trật tự xã hội. Tại phiên họp ông T đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, đồng ý đi cai nghiện để sửa đổi bản thân, tuy nhiên bản thân ông T không có nơi cư trú ổn định nên khả năng tự cai nghiện là không có. Do vậy, để cắt cơn nghiện và cai nghiện ma túy cho ông T, để ông T có điều kiện tái hòa nhập với cộng đồng, xã hội thì việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T theo đề nghị của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố TĐ và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TĐ là cần thiết. Tòa án nhân dân thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thành lập đối với ông NCT

Cơ sở tiếp nhận ban đầu: Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày 30/12/2020 (ngày ông T bị đưa vào Cơ sở xã hội Thanh Thiếu niên 2).

Trong thời gian cai nghiện, trường hợp có thay đổi cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan biết.

3. Ông NCT có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn là 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn là 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; Cơ sở xã hội Thanh Thiếu niên 2.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.TĐ;
- Công an TP.TĐ;
- P.LĐ TBXH TP.TĐ;
- Cơ sở xã hội Thanh Thiếu niên 2;
- Cơ sở cai nghiện Phú Đức;
- Người bị áp dụng;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lưu Hải Quỳnh Anh